

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HS-ST
Ngày 03 – 02 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Liên.
2. Ông Huỳnh Văn Đẹp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Lâm Minh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Mai Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Phạm Trần Công Đ, sinh ngày 10/10/1996 tại Tiền Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, xã TT, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L (chết) và bà Trần Thị P; có 04 anh chị em, bị cáo là con út; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 179/2018/QĐ-TA ngày 18/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, chấp hành xong ngày 11/5/2019; bị xử phạt 3.500.000 đồng về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 116/QĐ-XPHC ngày 11/02/2020 của Công an huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang; bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn từ ngày 08/7/2020. (có mặt).

2. Nguyễn Anh T, sinh năm 1982 tại Bến Tre; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 342/4A tổ A, ấp B, xã Đ, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị R (chết); có 04 anh chị em, bị cáo là con kế út; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 28/QĐ-TA ngày 20/3/2018 của Tòa án nhân dân Quận 10, Tp.Hồ Chí Minh, chấp hành xong ngày 08/10/2019; nhân thân: bị Tòa án nhân dân huyện

Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, theo bản án số 130/HSST ngày 01/9/2008 và 05 năm tù về tội Cướp giật tài sản, theo bản án số 44/HSST ngày 27/3/2013, ngày 02/9/2016 được đặc xá; bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Quận 12, Tp.Hồ Chí Minh trong vụ án khác, theo Quyết định tạm giam số 11/2021/HSST-QĐTG ngày 26/01/2021 của Tòa án nhân dân Quận 12. (có mặt).

Bị hại: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1997; địa chỉ: ấp R, xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 16/5/2020, Phạm Trần Công Đ, Trần Thị Kim H, Trần Thị Kim Y hùn tiền mua ma túy về sử dụng tại bãi đất trống gần nhà trọ số 36/8 ấp T, xã TT, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh. Sau đó, H rủ bạn là Võ Văn Linh E, Nguyễn Văn C đến cùng sử dụng ma túy. Trong quá trình sử dụng ma túy, C biết Đ có bạn cần bán xe gắn máy không giấy tờ, C muốn mua nên chở Đ bằng xe gắn máy Honda hiệu Winner biển số 76L1-045.70 để đi xem xe. Trên đường đi, Đ nảy sinh ý định cướp xe của C nên nói C chở đến nhà bạn của Đ là Nguyễn Anh T tại địa chỉ 342/4A tổ A, ấp B, xã Đ, huyện Hóc Môn mượn 01 áo khoác dài tay, tự ý lấy một con dao tự chế dài khoảng 60cm giấu vào tay áo bên phải, và tiếp tục chỉ đường cho C chở đi. Khoảng 01 giờ ngày 17/5/2020, khi đi vào đường đất thuộc tổ M, ấp H, xã Đ, huyện Hóc Môn, C nghi ngờ nên cho xe quay lại thì Đ nhảy xuống xe, rút dao dọa chém khiến C hoảng sợ bỏ xe chạy bộ, tri hô, Đ chiếm đoạt xe và tẩu thoát, C đến Công an trình báo. Đ điều khiển xe cướp được về nhà T, nhờ T bán xe. T đồng ý và chở Đ bằng xe do Đ cướp đến khách sạn U số 308 đường Vành đai trong, khu phố 9, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, Tp.Hồ Chí Minh thuê phòng nghỉ, tìm người để bán xe. Khoảng 15 giờ ngày 17/5/2020, T bán xe cho một người tên H được 13.000.000 đồng, đưa cho Đ 5.000.000 đồng, còn lại T tiêu xài hết. Tại Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn, Đ, T khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Vật chứng của vụ án: 01 vỏ đựng dao bằng gỗ màu đen dài khoảng 50cm do Đ làm rơi tại nơi gây án; 01 đôi dép lười màu đen – xanh của bị hại làm rơi khi bị cướp xe; 01 xe gắn máy biển số 76L1-045.70, số khung 2608GY370059, số máy KC26E1217161 và 01 con dao tự chế dài khoảng 60cm không thu hồi được.

Tại Kết luận định giá tài sản số 111/KL-HĐĐGTS ngày 18/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Hóc Môn, kết luận: 01 xe Honda hiệu Winner màu vàng-đen, biển số 76L1-045.70, số máy: KC26E1217161, số khung: 2608GY370059 có giá là 33.000.000 đồng.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo Đ bồi thường giá trị xe bị chiếm đoạt theo định giá là 33.000.000 đồng nhưng bị cáo chưa bồi thường.

Tại Bản cáo trạng số: 09/CT-VKS-HS ngày 06 tháng 01 năm 2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh đã truy

tổ bị can: Phạm Trần Công Đ về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Anh T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn giữ nguyên toàn bộ nội dung cáo trạng. Đề nghị tuyên bị cáo Đ về tội “Cướp tài sản”, bị cáo T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Căn cứ điểm d khoản 2, khoản 5 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Đ từ 08 đến 09 năm tù, phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng; Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo T từ 01 đến 02 năm tù, phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng, giải quyết trách nhiệm dân sự, nghĩa vụ chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Phạm Trần Công Đ, Nguyễn Anh T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu và xin được hưởng mức án nhẹ.

Bị hại Nguyễn Văn C yêu cầu bị cáo Đ bồi thường giá trị xe bị chiếm đoạt theo định giá là 33.000.000 đồng và không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Cụ thể: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 17/5/2020, bị cáo Đ đã sử dụng 01 con dao tự chế dài khoảng 60cm dọa chém khiến anh C hoảng sợ bỏ chạy, để chiếm đoạt 01 xe gắn máy biển số 76L1-045.70 tại đường đất thuộc tổ 23, ấp 2, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn. Sau khi cướp được xe, bị cáo Đ điều khiển xe về nhà bị cáo T, nhờ T bán xe vừa cướp được, T biết rõ xe do Đ cướp mà có nhưng vẫn đồng ý bán xe. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án. Bị cáo Đ sử dụng 01 con dao tự chế dài khoảng 60cm là hung khí nguy hiểm để thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo T không hứa hẹn trước nhưng đã bán xe biết rõ do Đ phạm tội mà có theo định giá là 33.000.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 8.000.000 đồng. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Đ phạm tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Bản cáo trạng số: 09/CT-VKS-HS ngày 06 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn truy tố bị cáo Đ về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đe dọa tính mạng, sức khỏe, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự, trị an, an toàn xã hội. Các bị cáo có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, nhận thức rõ hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật hình sự nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi muốn có tiền tiêu xài mà không bỏ sức lao động nên các bị cáo đã cố ý phạm tội. Bị cáo Đ thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo và liều lĩnh, sử dụng hung khí nguy hiểm đe dọa tấn công ngay tức khắc để chiếm đoạt tài sản của người mới quen biết, thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc nhằm giáo dục các bị cáo nói riêng và để đảm bảo việc đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo Đ có nhân thân xấu, có 02 tiền sự: ngày 18/4/2018 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, tháng 02 năm 2020 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây hư hỏng tài sản của người khác; bị cáo T có nhân thân rất xấu: có 01 tiền sự bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc ngày 20/3/2018, năm 2008 bị xử phạt 04 năm tù về tội Cố ý gây thương tích, năm 2013 bị xử phạt 05 năm tù về tội cướp giật tài sản. Do đó, cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: quá trình điều tra, truy tố, xét xử thể hiện các bị cáo không có việc làm, không có thu nhập nên miễn phạt tiền các bị cáo.

[7] Ý kiến tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn về đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Đối với lời khai về hành vi sử dụng ma túy của Phạm Trần Công Đ, Trần Thị Kim H, Trần Thị Kim Y, Nguyễn Văn C, Võ Văn Linh E không đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự nên không xem xét.

[9] Về việc T được Đ nhờ bán xe cướp được không đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Không tố giác tội phạm”, Cơ quan điều tra không khởi tố là phù hợp.

[10] Đối với người tên H mua xe do Đ phạm tội mà có, do không rõ lai lịch, Cơ quan điều tra đang truy xét, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[11] Về xử lý vật chứng:

01 vỏ đựng dao bằng gỗ màu đen dài khoảng 50cm, 01 đôi dép lười màu đen–xanh là công cụ phạm tội, vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

01 xe gắn máy hiệu Honda Winner biển số 76L1-045.70, số khung 2608GY370059, số máy KC26E1217161 và 01 con dao tự chế dài khoảng 60cm, Cơ quan điều tra không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo Đ bồi thường giá trị xe bị chiếm đoạt theo định giá là 33.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo Đ đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Đây là sự tự nguyện của bị cáo nên Hội đồng xét xử ghi nhận và buộc bị cáo Phạm Trần Công Đ phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn C số tiền 33.000.000 đồng.

[13] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận đã tiêu xài hết số tiền còn lại là 8.000.000 đồng từ việc bán xe do Đ phạm tội mà có. Đây là tiền thu lợi bất chính, buộc bị cáo nộp lại để sung quỹ Nhà nước.

[14] Đối với việc bị cáo T bị Tòa án nhân dân Quận 12, Tp.Hồ Chí Minh xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST-HS ngày 16/01/2021: Tòa án nhân dân Quận 12 xét xử ngày 26/01/2021 và tuyên phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù. Do bản án của Tòa án nhân dân Quận 12 chưa có hiệu lực pháp luật, nên Hội đồng xét xử không thể tổng hợp hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự. Việc tổng hợp hình phạt đối với bị cáo T sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật sau khi các bản án có hiệu lực pháp luật.

[15] Án phí sơ thẩm: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, riêng bị cáo Đ còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Trần Công Đ phạm tội “Cướp tài sản”;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”,

1. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Trần Công Đ 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 08 tháng 7 năm 2020.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Áp dụng Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Buộc bị cáo Nguyễn Anh T phải nộp lại số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) tiền thu lợi bất chính vào ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo Phạm Trần Công Đ bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn C số tiền 33.000.000 đồng (ba mươi ba triệu đồng).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ đựng dao bằng gỗ màu đen dài khoảng 50cm; 01 Đai díp màu đen - xanh.

Vật chứng của vụ án do Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08 tháng 01 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn và Công an huyện Hóc Môn.

4. Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Phạm Trần Công Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.650.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Nguyễn Anh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Công an huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: VP, hồ sơ.

(đã ký)

Phạm Văn Huy